

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/DS-ST
Ngày: 27-10-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG
- Ông VÕ KHẮC CHUÔNG

- Thư ký phiên tòa: Bà VY TRẦN BẢO PHƯƠNG - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ LỊCH.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2023/TLST – DS ngày 21 tháng 08 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn M, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Dương Văn Đ**, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa bà H có mặt, bị đơn ông Dương Văn Đ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các bản khai nguyên đơn Nguyễn Thị Bích H trình bày: Ông Dương Văn Đ là con rể của tôi, chồng của T con gái tôi. Trong thời kỳ hôn nhân T-Đ có mượn của tôi 63.000.000đ, khi ly hôn Đ có trách nhiệm trả tôi 63.000.000đ. Ông Đ đã trả được 40.000.000đ, còn lại 23.000.000đ không hoàn trả cho tôi.*

Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết buộc ông Dương Văn Đ trả lại cho tôi số tiền 23.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn ông Dương Văn Đ trình bày: Theo bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt.*

Tôi công nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng). Do kinh tế gặp khó khăn nên tôi chưa trả được.

Nay bà H kiện buộc tôi trả 23 triệu, không yêu cầu tiền lãi thì tôi đồng ý nhưng hiện tôi chưa có khả năng chi trả. Tôi yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu ông Dương Văn Đ phải trả lại cho bà số tiền gốc 23.000.000đ. Ông Đ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ phát biểu:*

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, thực hiện đúng các yêu cầu về trình tự thủ tục từ khai mạc phiên tòa, thủ tục xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 68, 70, 71 BLTT dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H, buộc ông Dương Văn Đ phải trả cho bà H số tiền 23.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H và bị đơn ông Dương Văn Đ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Đối với bị đơn ông Dương Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xác định được ông Dương Văn Đ có trách nhiệm trả số tiền 23.000.000đ cho bà Nguyễn Thị Bích H. Ông Đ thừa nhận còn nợ 23.000.000đ nhưng hiện ông chưa có khả năng chi trả. Ông yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích và nhận định trên, qua xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H. Buộc ông Dương Văn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 23.000.000đ là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Dương Văn Đ phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà T là $(23.000.000đ \times 5\%) = 1.150.000đ$ án phí.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 575.000đ đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H. Buộc ông Dương Văn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền gốc 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về án phí: Ông Dương Văn Đ phải chịu 1.150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 575.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002079 ngày 16/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Nguyễn Thị Bích H có quyền kháng cáo, ông Dương Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS H.Đức Trọng, T. Lâm Đồng.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Yến Như